

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 20

Địa 12: ĐỊA DO TU TẠO THÀNH

Đã nói về địa do Tư tạo thành.

Thế nào là địa do Tu tạo thành? Đó là lược do bốn xứ, nên biết là thâu tóm toàn bộ địa do Tu tạo thành. Những gì là bốn xứ?

1. Xứ sở tu tập.
2. Nhân duyên tu tập.
3. Tu tập Du Già.
4. Quả tu tập.

Bốn xứ như vậy thuộc về bảy chi. Những gì là bảy chi?

1. Sanh viên mãn.
2. Nghe chánh pháp viên mãn.
3. Niết bàn là thượng thủ.
4. Có thể làm thành thực sự thành thực của Tuệ giải thoát.
5. Tu tập đối trị.
6. Tất cả chủng loại thanh tịnh thế gian.
7. Tất cả chủng loại thanh tịnh xuất thế gian.

Như bốn xứ thuộc về bảy chi này, nên biết là nói rộng về toàn bộ nghĩa lý của Thánh giáo. Dựa nơi Tỳ-nại-da pháp thuyết giảng thiện, tất cả học xứ đều được viên mãn.

Thế nào là Sanh viên mãn? Nên biết lược có mười loại. Đó là dựa vào bên trong có năm, dựa nơi bên ngoài có năm, dựa chung cả trong ngoài, hợp có mười loại.

Thế nào là dựa vào bên trong có hai loại, trong Sanh viên mãn? Đó là:

- Chúng đồng phạm viên mãn.
- Xứ sở viên mãn.

- Không có nghiệp chướng viên mãn.
- Tin hiểu không chướng ngại viên mãn.

Chúng đồng phạm viên mãn: Đó là như có một hữu tình, sanh trong cõi người, đạt được thân tướng phu, nam căn thành tựu.

Xứ sở viên mãn: Đó là như có một hữu tình, sanh tại nhân gian, lại ở vùng giữa nước, không sanh nơi biên địa. Nghĩa là nơi xứ ấy có bốn chúng hành hóa là Bí-sô, Bí-sô-ni, cận sự nam, cận sự nữ. Không sanh vào chốn biên địa, hạ tiện, tức ở nơi chốn ấy không có bốn chúng hành hóa, cũng không có các bậc Hiền Thánh, tức các vị tướng phu hiền thiện, có đủ chánh chí chánh hạnh.

Nương dựa viên mãn: Đó là như có một hữu tình, sanh ở vùng giữa nước, các căn đều đầy đủ, tánh không ngu độn, cũng không câu ngọng, có thể hiểu rõ về nghĩa của pháp thuyết giảng thiện thuyết giảng ác hiện có.

Không có nghiệp chướng viên mãn: Đó là như có một hữu tình, do nương dựa viên mãn, nên tùy theo một nghiệp chướng của năm nghiệp vô gián, không tự tạo tác, không chỉ dạy kẻ khác tạo tác. Nếu có tạo tác điều ấy thì ở trong hiện thân tất không chứng đắc pháp khí của Hiền Thánh.

Tin hiểu không chướng ngại, viên mãn: Tức như có một hữu tình, tất không gây tạo năm nghiệp vô gián, không ở nơi xứ ác mà sanh tin hiểu, không ở nơi xứ ác phát Tâm thanh tịnh. Đó là, đối với vô số nơi chốn của ngoại đạo. Do vị ấy trước đã sanh nơi Thánh giáo của Phật với pháp thuyết giảng thiện, tu tập tịnh tín, nối tiếp trong thời gian dài, vì nhân duyên đó, nên trong đời hiện tại chỉ ở nơi Thánh xứ phát sanh tin hiểu, khởi tâm thanh tịnh.

Thế nào là trong sanh viên mãn, dựa nơi bên ngoại có năm loại? Đó là:

- Đại sư viên mãn.
- Chánh pháp nêu đặt của thế tục viên mãn.
- Chánh pháp của Thắng nghĩa tùy chuyển viên mãn.
- Chánh hạnh không diệt viên mãn.
- Tư duyên tùy thuận viên mãn.

Đại sư viên mãn: Đó là tức Hữu tình kia có đủ năm thứ sanh viên mãn bên trong rồi, lại được gặp bậc đại sư xuất hiện ở đời. Tức là Như Lai ứng chánh đẳng giác. Là bậc thấy biết tất cả, đời với hết thảy cảnh giới đều đạt không chướng ngại.

Chánh pháp nêu đặt của thế tục viên mãn: Tức hữu tình kia gặp

Phật ra đời, lại mở bày, chỉ rõ rộng về pháp thiện bất thiện, có tội không tội, nói rộng cho đến các pháp duyên sanh cùng phân biệt rộng. Đó là Khế kinh, ứng tụng, Ký biệt, Phúng tụng, Tự thuyết, Duyên khởi, Thí dụ, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hý pháp và Luận nghị.

Chánh pháp của Thắng nghĩa tùy chuyển viên mãn: Đó là, bậc Đại sư đã khéo vì các hữu tình mở bày chỉ rõ về chánh pháp thế gian rồi, các chúng đệ tử, nương nơi chánh pháp ấy, lại được người khác vì họ, nêu giảng về giáo giới giáo thọ tùy thuận, tu tập ba mươi bảy pháp phần Bồ đề, chứng đắc quả Sa-môn, ở nơi quả Sa-môn chứng đắc viên mãn. Lại có thể chứng đắc công đức rộng lớn, lần lượt tăng trưởng thắng thượng.

Chánh hạnh không diệt viên mãn: Đó là Đức Phật Thế Tôn, tuy đã Bát Niết-bàn, nhưng chánh pháp thế tục vẫn trụ, chưa diệt, chánh pháp thắng nghĩa chưa ẩn, chưa đoạn.

Tùy thuận Tư duyên viên mãn: Đó là nhân duyên của bốn thứ thọ dụng chánh pháp, khiến hiện tiền thọ dụng chánh pháp. Các vị trưởng giả, Cư sĩ, Bà-la-môn có chánh tín, nhận biết hành giả kia thọ dụng chánh pháp, nên e sợ vị ấy thiếu duyên về của cải vật dụng, mà sự thọ dụng chánh pháp bị thối thất, do đó đã ân cần dâng cúng vô số y phục, thức ăn uống, các đồ ngồi nằm, các thứ thuốc men chữa bệnh...

Mười loại như thế gọi là Sanh viên mãn dựa nơi trong ngoài. Tức mười thứ sanh viên mãn ấy, gọi là xứ sở Tu-du-già.

Do vì dùng chỗ dựa, chỗ kiến lập này làm nơi nương dựa, nên chứng đắc Thánh pháp hiện có của các chúng đệ tử Như Lai. Thánh pháp như vậy lược có hai loại:

1. Pháp Hữu học.
2. Pháp Vô học.

Nay trong nghĩa này, ý giữ lấy Thánh pháp Vô học hiện có, đó là Chánh trí Vô học. Vì sao? Vì do các bậc hữu học tuy có Thánh pháp, nhưng trong sự tương tục, có những phiền não không phải Thánh theo đuổi, hiện có thể đạt được. Như vậy, chi thứ nhất là sanh viên mãn, quang diễn nghĩa lý của Thánh giáo có mười loại ấy. Ngoài đấy ra thì không còn có sanh viên mãn nào khác, hoặc vượt hơn hoặc tăng thêm.

Thế nào là Nghe chánh pháp viên mãn? Đó là hoặc thuyết pháp chân chánh, hoặc nghe pháp chân chánh, hai thứ gọi chung là nghe chánh pháp viên mãn.

Lại, thuyết pháp chân chánh, lược có hai loại: Đó là tùy thuận và không nhiệm ô, nói rộng nên biết là có hai mươi loại, như nơi địa Bồ

tát sẽ nói.

Lại, nghe pháp chân chánh lược có bốn thứ:

1. Xa lìa kiêu ngạo.
2. Xa lìa khinh miệt.
3. Xa lìa khiếp nhược.
4. Xa lìa tán loạn.

Xa lìa bốn thứ lỗi lầm như vậy mà nghe pháp, gọi là Nghe pháp chân chánh. Nên biết nói rộng có mười sáu loại, cũng sẽ nói trong địa Bồ tát.

Thế nào là Niết-bàn là thượng thủ? Đó là đệ tử của Như-lai, dựa nơi Sanh viên mãn lúc chuyển biến, tương như trước đã nói, mà lắng nghe chánh pháp, chỉ lấy Niết bàn là đứng đầu, chỉ cầu Niết-bàn, chỉ duyên nơi Niết-bàn mà lắng nghe pháp, không vì dẫn dắt kẻ khác khiến tin nơi mình, không vì lợi dưỡng, sự cung kính, khen ngợi.

Lại duyên nơi Niết-bàn mà nghe pháp: Có mười pháp chuyển, Niết bàn là đứng đầu. Đó là nương dựa nơi cảnh giới Niết bàn hữu dư y và cảnh giới Niết-bàn Vô dư y. Nên biết, nương dựa nơi cảnh giới Niết bàn Hữu như y có chín pháp chuyển, Niết-bàn là đứng đầu. Nương dựa nơi cảnh giới Niết bàn Vô dư y có một pháp chuyển, Niết bàn là đầu. Đó là dung Tuệ do Văn tạo thành làm nhân, ở nơi đạo, đạo quả Niết bàn đầy khởi ba thứ tin hiểu: Một là Tin tánh thật có. Hai là Tin có công đức. Ba là Tin mình có thể đạt được phương tiện an lạc.

Sanh tin hiểu như thế rồi, vì muốn thành tựu đầy đủ Trí do Tư tạo thành, nên thân tâm xa lìa chốn ồn ào mà trụ. Xa lìa các tầm tư ác ngăn che. Nương dựa nơi ấy nên liền có thể hưởng nhập nơi Trí do tư tạo thành, khéo quyết định nghĩa. Nương dựa vào đấy nên lại có thể hưởng nhập nơi hai thứ phương tiện tu tập cần trọng không gián đoạn. Do thứ lớp ấy, cho đến chứng đắc Trí do Tư tạo thành. Nương dựa vào đấy thấy rõ lỗi lầm của sanh tử, nên phát khởi thắng giải, thấy rõ công đức của Niết-bàn, nên phát khởi thắng giải. Do thường xuyên tu tập, nên nhập hiện quán đế, trước tiên đạt được giải thoát Hữu học kiến đạo rồi, được Kiến tích, nơi quả Tu đạo tiên, do luôn tu tập, nên lại chứng đắc giải thoát vô học. Do chứng quả ấy nên giải thoát viên mãn, tức giải thoát viên mãn này gọi là Cảnh giới Niết bàn Hữu dư y. Niết bàn ấy được xem là đứng đầu, khiến chín pháp trước theo thứ lớp tu tập mà được viên mãn, tức nên biết giải thoát viên mãn này, dùng cảnh giới Niết bàn Vô dư y dẫn đầu. Như thế, Niết bàn là đứng đầu để lắng nghe chánh pháp, nên biết là đạt được năm thứ lợi lạc thù thắng. Những gì là

năm? Đó là:

Lúc lắng nghe chánh pháp tạo lợi ích cho mình, người.

Lúc tu tập chánh hạnh tạo lợi ích cho mình, người cùng có thể chứng đắc biên vực của các khổ. Nếu vị pháp sư vì nghĩa lý này mà tuyên thuyết pháp chánh, thì người nghe pháp, tức dùng ý ấy để lãnh hội chánh pháp, do đó, lúc này gọi là tạo lợi ích cho người. Lại dùng tâm thiện để lắng nghe chánh pháp, nên có thể nhận lãnh thượng vị thâm diệu nơi nghĩa lý của pháp được nêu giảng, nhân đây chứng đắc sự hoan hỷ rộng lớn, lại có thể dẫn phát thiện căn của nẻo xuất ly. Vì thế, lúc này có thể tự tạo lợi ích cho chính mình. Nếu có bậc đạo sư tu tập chân chánh pháp tùy pháp hành, vì muốn kiến lập pháp chánh, nên theo phương tiện thị hiện thành Chánh Đẳng Giác. Làm sao khiến cho kẻ kia tu hành chân chánh chuyển khởi? Nên vị ấy lúc tu tập pháp hành chân chánh, tức là theo như pháp cúng dường bậc đại sư, vì thế gọi đây là tạo lợi ích cho người, nhân nơi chánh hành đó nên có thể đạt được sự tĩnh lặng trong mát., chỉ có cảnh giới Niết bàn Hữu dư y, do vậy, gọi đây là tự đem lại lợi lạc. Nếu lúc ở trong cảnh giới Niết bàn Vô dư y mà Bát Niết-bàn, gọi là chứng đắc biên vực tận cùng của các khổ. Đó gọi là Niết bàn lấy làm thượng thủ, với những lợi lạc thù thắng do lắng nghe chánh pháp đạt được. Như thế gọi là “Niết-bàn thượng thủ” theo nghĩa được quảng diễn hiện có. Trừ đây ra thì không còn có gì hoặc vượt qua hoặc tăng thêm.

Thế nào là có thể làm thành thực sự thành thực của Tuệ giải thoát? Đó là: Chi Tỳ-bát-xá-na thành thực, nên cũng gọi là Tuệ thành thực. Chi Xa-ma-tha thành thực, nên cũng gọi là Tuệ thành thực. Vì sao? Vì Tuệ trong Tâm định, đối với cảnh của đối tượng nhận thức đã chuyển khởi thanh tịnh.

Lại, chi Tỳ-bát-xá-na, trước tiên tất dùng thiện tri thức làm chỗ nương dựa, còn chi Xa ma tha làm chỗ thâm nhận của Giới viên mãn.

Lại, dựa vào chỗ thâm nhận của Thiện tri thức, nên ở trong tánh chân thật nơi cảnh của đối tượng nhận thức, có sự nhận biết rõ về dục. Dựa vào chỗ thâm nhận của Giới viên mãn, ở trong Thi-la tăng thượng hủy phạm tịnh giới, hiện hành phi pháp, phá hoại phép tắc, nếu các bậc có Trí đồng phạm hạnh, do thấy, nghe, nghi, hoặc nêu tội, hoặc khiến nhớ nghĩ, hoặc khiến tùy học, vào bấy giờ, vị hủy phạm kia ó thể gắng nhận chịu sự luận bàn quở trách.

Lại, dựa nơi đối tượng nhận thức, nhận biết chân thật về dục, nên yêu thích lắng nghe. Dựa vào sự vui thích nghe nên liền phát khởi thưa

hỏi. Nương vào sự thưa hỏi, nên được nghe nghĩa lý của pháp thâm diệu, xưa nay chưa nghe. Do thường xuyên lắng nghe không gián đoạn, nên đối với pháp nghĩa ấy chuyển khởi đạt được sáng tỏ, thanh tịnh. Lại có thể dứt trừ các nghi hoặc đã sinh từ trước. Do Tuệ giác chuyển khởi sáng tỏ, thanh tịnh như thế, nên đối với các sự việc hưng thịnh hiện có của thế gian, có thể thấy được những lỗi lầm tai họa, khiến tâm tâm chán lìa. Do tâm tâm chán lìa khéo tác ý như thế, nên vị ấy, đối với hết thảy sự việc hưng thịnh của thế gian không sanh vui thích mong cầu. Vị ấy, do đối với các nẻo sanh tăng thượng của thế gian, tâm không mong cầu, vì muốn đoạn trừ pháp của các cõi Ác, nên tâm sanh mong cầu chân chánh. Lại vì tu tập pháp thiện hiện có để có thể đối trị chúng, nên tu tập tất cả pháp thiện hiện có để có thể đối trị phiền não. Vì nhằm chứng đắc quả của sự đối trị ấy, cũng là tự tâm đạt được thanh tịnh, nên tâm sanh mong cầu chân chánh. Như thế là mười thứ pháp có thể làm thành thực sự thành thực của Tuệ giải thoát, như trước đã nêu, dần dần có thể khiến đạt giải thoát viên mãn.

Lại, tùy theo thứ lớp, đã nói về ba chi: đó là Nghe chánh pháp viên mãn, Niết-bàn là thượng thủ, có thể làm thành thực sự thành thực của Tuệ giải thoát. Ba chi như thế là đã quảng diễn về nghĩa lý của Thánh giáo, tức là mười loại, trừ chúng ra thì không còn có gì vượt qua, hoặc tăng thêm.

Lại, ba chi này nên biết tức là nhân duyên do tu Du già. Vì sao? Vì do dựa vào thứ lớp nơi nhân duyên ấy để tu tập du già thì mới có thể thành tựu viên mãn, tức là nương nơi ba chi đã nêu trên.

Thế nào là tu tập đối trị?

Nên biết lược trong ba vị có mười thứ pháp là đối tượng đối trị của tu tập du già. Thế nào là ba vị? Tức:

1. Vị tại gia.
2. Vị xuất gia.
3. Vị xa lìa nhân cư tu du già.

Những gì là mười thứ pháp là chỗ đối trị của tu tập du già? Đó là trong vị tại gia, đối với thế nhiếp có dâm dục tương ưng với tham. Đối với các thân thuộc khác và các thứ của cải, châu báu, có thọ dụng tương ưng với Ái. Như thế gọi là pháp ở vị tại gia cần được đối trị. Do chướng ngại ấy, nên đối với tất cả loại không thể xuất ly. Nếu được xuất gia, do chỗ quấy động của tâm tư ấy làm chướng ngại nên không sanh vui thích. Hai thứ pháp cần được đối trị như thế, theo thứ tự ấy, tu tập tướng bất tịnh, tướng vô thường, nên biết là vị ấy đã tu tập đối trị.

Lại, người xuất gia, ở trong vị xuất gia, lược có bốn thứ việc làm luôn luôn hành trì:

1. Việc làm luôn theo phương tiện tu tập pháp thiện. Tức là ta đối với các pháp thường theo phương tiện tu tập, lấy đó làm chỗ dựa, nên có thể điều phục được tất cả tâm thức ưa thích thuận theo ái vị. Lại có thể nhận rõ như thật về tánh khổ.

2. Việc làm yêu thích tin hiểu về Niết-bàn không Hý luận, Tâm không thối chuyển, không sanh sầu lo, như: Ta, ta hiện nay đang ở nơi chốn nào?

3. Việc làm ở trong mọi lúc đi đến xóm làng để khát thực. Đó là ta lấy việc khát thực thọ dụng làm nhân, để thân được an trụ lâu, có sức lực thích hợp, luôn có thể theo phương tiện tu tập các pháp thiện.

4. Việc làm khi an trụ ở nơi chốn xa lìa. Đó là nếu yêu thích cùng với các chúng tại gia và xuất gia cư trú lẫn lộn, tức phát sinh các sự việc tán loạn, vô số việc thấy nghe thọ dụng tương ứng với thế gian, như: Ta chớ nên đối với sự việc kia quan sát kỹ lưỡng đúng đắn. Tâm vị một cảnh sẽ tạo chứng ngại.

Ở trong bốn thứ việc làm đó, nên biết có bốn pháp cần được đối trị. Tức nơi việc làm thứ nhất có sự trở nãi biếng nhác. Đối với việc làm thứ hai, có kiến chấp về Thân. Ở nơi việc làm thứ ba có tham muốn ái vị. Đối với việc làm thứ tư có vô số tham ái lạc dục của thế gian. Như thế, bốn thứ pháp cần được đối trị ấy, theo như thứ lớp, cũng có bốn thứ tu tập đối trị:

1. Ở nơi vô thường, tu tập tưởng khổ.
2. Đối với các Khổ tu tập tưởng vô ngã.
3. Đối với việc ăn uống tu tập tưởng chán nghịch.
4. Đối với hết thấy thế gian, tu tập tưởng không thể An lạc.

Lại, ở trong vị xa lìa nhàn cư, theo phương tiện tác ý, nên biết lược có bốn thứ cần được đối trị. Những gì là bốn? Đó là:

1. Đối với phẩm Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, có tâm ám muội.
2. Đối với các định có tâm thuận theo ái vị.
3. Đối với sanh có tâm thuận theo tiếng động.

4. Suy tìm về những ngày sau, trông đợi thời gian khác, thuận theo Tầm bất tử, nên không thể siêng năng tột bậc tu tập phương tiện. Bốn thứ pháp cần được đối trị như thế, nên biết cũng có bốn thứ tu tập đối trị:

1. Tu tập tưởng ánh sáng.
2. Tu tập tưởng lìa dục.

3. Tu tập tưởng diệt.

4. Tu tập tưởng chết.

Lại, Tưởng bất tịnh lược có hai thứ:

Một là: Lược xét chọn thâm tóm.

Hai là: Lược tu tập thâm tóm.

Lược xét chọn thâm tóm trong Tưởng bất tịnh, nên biết có năm pháp cần được đối trị. Những gì là năm pháp? Đó là:

1. Gần gũi nơi quê hương làng xóm.

2. Chỗ ở hiển bày mất chánh niệm.

3. Chỗ ở phóng dật.

4. Ở chung cả ẩn, hiển, do sức tu tập xuyên suốt.

5. Tuy siêng năng theo phương tiện tu tập bất tịnh nhưng tác ý lầm loạn. Đó là không quán bất tịnh mà theo tướng tịnh chuyển khởi. Như thế gọi là tác ý lầm loạn.

Lược tu tập thâm tóm trong Tưởng bất tịnh, nên biết có bảy pháp là chỗ cần được đối trị. Những gì gọi là bảy pháp? Đó là:

1. Tánh tán loạn nơi Tâm của việc vốn định làm.

2. Tánh hướng đến tác dụng của việc vốn được làm.

3. Tánh không thiện xảo của Tác ý phương tiện.

4. Do không cung kính, ân cần thưa hỏi, lại do không thể giữ gìn căn môn, nên tuy ở nơi chốn vắng vẻ, vẫn có vô số tầm tư nhiễm ô nhiều loạn tâm ý.

5. Lại, đối với việc ăn uống không biết định lượng, nên thân không điều hòa, thích hợp.

6. Lại do bị tầm tư nhiễm loạn, nên không vui thích hạnh xa lìa, nội tâm tịch tĩnh theo định, chỉ.

7. Lại do thân ấy không điều hợp, nên không thể khéo tu tập Tỳ-bát-xá-na, không thể quan sát đúng như thật về các pháp. Như thế, tất cả pháp cần được đối trị, nên biết nói tổng quát là một môn có mười hai, một môn có mười bốn.

Lại, pháp của đối tượng được đối trị như thế, thì chủ thể đối trị là pháp Bạch cũng lại có từng ấy.

Ở trong việc tu tập hai thứ Tưởng bất tịnh. Nên biết có nhiều việc cần được làm.

Lại, đối với vô thường tu tập tưởng khổ, lược có sáu thứ pháp cần được đối trị. Nhưng gì là sáu pháp? Đây là:

1. Đối với pháp thiện chưa sanh, phải nên sanh trước tiên, nhưng có lười trễ.

2. Đối với pháp thiện đã sanh cần an trụ, không quên tu tập viên mãn hơn nữa khiến tăng trưởng rộng, nhưng lại có biếng nhác.

3. Ở trong việc cung kính bậc sư trưởng, tới lui thưa hỏi, không thường kiên tục.

4. Đối với việc luôn tu tập pháp thiện, thường tùy theo Thầy chuyển khởi, xa lìa tin tưởng thanh tịnh.

5. Do xa lìa tư tưởng thanh tịnh, nên không thể tu tập thường xuyên.

6. Ở bên trong phóng dật. Do phóng dật, nên ở trong việc thường tu tập các pháp thiện, không luôn thuận chuyển.

Sáu thứ pháp cần được đối trị như thế, lại có sáu pháp có thể làm công việc đối trị, có nhiều việc cần được thực hiện, nên biết về tướng của chúng là trái ngược với sáu thứ trên.

Lại, Tướng ánh sáng, duyên nơi nhiều ánh sáng dùng làm cảnh giới như trong địa Tam-ma-hí-đa đã nêu. Nay, nơi nghĩa này, ý biện minh là duyên nơi ánh sáng pháp, dùng làm cảnh giới để tu tập tướng ánh sáng. Đó là như chỗ dựa được nghe rồi, chứng đắc rốt ráo pháp nhớ nghĩ không quên. Gọi là ánh sáng pháp. Cùng với ánh sáng ấy cũng hiện hành, tướng tương ứng với đấy nên biết gọi là Tướng ánh sáng. Vì sao? Vì chân thật có thể khiến cho tâm ám muội. Đó là lúc theo phương tiện tu tập phẩm Chỉ, Quán, ở trong các pháp lại có quên chánh niệm. Trái với đây, nên biết tức là ánh sáng.

Lại, Tuệ do tư tạo thành và Tuệ do tu tạo thành thuộc đệ nhất nghĩa cùng hiện hành với Tướng ánh sáng, có mười một pháp là chỗ cần được đối trị. Những gì là mười một pháp? Đó là Tuệ do Tư tạo thành cùng hiện hành với Tướng ánh sáng có bốn pháp. Tuệ do Tu tạo thành cùng hiện hành với Tướng ánh sáng có bảy pháp, hợp lại thành mười một pháp. Bốn pháp nơi Tuệ do Tư tạo thành cùng hiện hành với Tướng ánh sáng là:

1. Không khéo quan sát, không khéo quyết định, nên nơi đối tượng tư duy có nghi theo đuổi.

2. Về ban đêm thường trễ nãi, biếng nhác, quen ham ngủ nghỉ nên thời gian luống qua, uổng phí.

3. Về ban ngày quen gần với các thứ ăn uống, tà ác, nên thân không điều hòa, nên không tùy thuận quán xét đúng đắn về các pháp.

4. Cùng với chúng xuất gia, tại gia sinh hoạt hỗn tạp. Nơi việc thuận theo pháp được nghe, đạt đến cứu cánh không thể tác ý tư duy như lý.

Do có nghi theo đuổi như thế nên gây chướng ngại cho việc có thể dứt trừ nhân duyên của nghi. Nên bốn thứ pháp này là chỗ cần được đối trị của Tuệ do Tư tạo thành kết hợp với Tưởng ánh sáng, vì đã khiến cho hoặc Trí hoặc Kiến do Tư tạo thành không được thanh tịnh.

Những gì là bảy pháp cần được đối trị của Tuệ do Tư tạo thành kết hợp với Tưởng Ánh sáng? Đó là:

1. Tu tập dựa nơi tướng hoạt động, tinh tấn dũng mãnh hết mực, là pháp cần được đối trị.

2. Tu tập dựa nơi tướng dừng trụ, tinh tấn quá yếu kém, là pháp cần được đối trị.

3. Tu tập dựa nơi tướng Xả, tham đắm nơi vị ngọt của định cùng với ái đồng hiện hành, nên có vui mừng.

4. Đối với Bát Niết bàn tâm mang nỗi sợ hãi, cùng với giận dữ kết hợp khiến tâm khiếm nhược, là hai pháp cần được đối trị.

5. Tức dựa vào tác ý phương tiện như thế, đối với pháp siêng năng, tinh tấn luận bàn, quyết trạch. Đối với môn phá, lập, sinh khởi nhiều ngôn thuyết nối tiếp không buông bỏ. Điều ấy đối với lúc tịch tĩnh, chánh tư duy có thể gây chướng ngại.

6. Ở trong các thần Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, không như chánh lý chấp giữ các tướng tốt, không tâm tư chân chánh, khiến tâm tán loạn.

7. Ở chốn không nên tư duy, đã cưỡng ép thâu giữ tâm để xét chọn các pháp.

Bảy thứ pháp như thế là những pháp cần được đối trị của Tuệ do Tư tạo thành kết hợp với Tưởng Ánh sáng, có thể gây chướng lớn cho sự kết hợp kia, khiến cho hoặc Trí hoặc Kiến do Tư tạo thành không chuyển khởi thanh tịnh.

Pháp của đối tượng được đối trị này lại có mười một. Trái ngược với chúng là pháp của chủ thể đối trị, có thể đoạn trừ mười một pháp kia, nên biết cũng khiến cho hoặc Trí hoặc Kiến do Tư, Tu tạo thành đều chuyển khởi thanh tịnh.

Lại, tu tập các Tưởng theo phương tiện chân chánh, có thể đoạn trừ các pháp dục cần được đối trị.

Lại, ở trong pháp hiện hành cần được đối trị, tâm không nhiễm chấp nên mau khiến được đoạn dứt.

Lại, pháp có thể an trụ nhiều, có thể đối trị, nên gọi là nhiều việc cần làm. Như thế gọi là tu tập đối trị.

Tu tập đối trị ấy nên biết tức là tu tập Du-già.

Chi thứ năm là tu tập đối trị này, đã quảng diễn nghĩa lý của Thánh giáo, nên biết chỉ có mười tướng như vậy. Trừ chúng ra thì không có gì hoặc vượt qua, hoặc tăng thêm.

Thế nào là tất cả chủng loại thanh tịnh của thế gian?

Nên biết lược có ba thứ:

1. Đạt được Tam-ma-địa.
2. Tam-ma-địa viên mãn.
3. Tam-ma-địa tự tại.

Ở đây, đầu tiên là có hai mươi thứ pháp cần được đối trị của việc đạt được Tam-ma-địa, vì chúng có thể khiến cho Hành giả không đạt được Tam-ma-địa thù thắng. Những gì là hai mươi pháp? Đó là:

1. Lỗi lầm do có người đồng phạm hạnh không vui thích đoạn trừ làm bạn.

2. Lỗi lầm do bạn tuy có đức, nhưng Thầy có thể nêu rõ về phương tiện tu định. Đó là thuyết giảng điên đảo về phương tiện tu định.

3. Lỗi lầm do Thầy tuy có đức, nhưng nơi chỗ thuyết giảng về phương tiện tu định, người có thể nghe, tâm tán loạn, sự mong muốn ưa thích quá yếu kém nên không thể nhận lãnh.

4. Lỗi lầm do người có thể nghe tuy có mong muốn vui thích lắng tai nghe, nhưng vì ám độn, tuệ nhận biết quá yếu kém nên không thể nhận lãnh.

5. Lỗi lầm do tuy có trí đức, nhưng là hành ác, cầu nhiều về lợi dưỡng, sự cung kính.

6. Lỗi lầm do phần nhiều sầu lo, vì khó nuôi dưỡng, khó viên mãn, không biết vui đủ.

7. Lỗi lầm tức do sức tăng thượng như thế nên có nhiều thứ sự việc.

8. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng có biếng nhác bê trễ, nên bỏ hết các gia hạnh.

9. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng có vì người khác, sinh khởi vô số chướng ngại.

10. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng có việc đối với các khổ như lạnh, nóng... không thể chịu nổi.

11. Lỗi lầm do tuy không có lỗi này, nhưng có lỗi kiêu mạn, san tham nên không thể nhận lãnh sự chỉ dạy.

12. Lỗi lầm do tuy không có lỗi này, nhưng có đối với giáo pháp tư duy điên đảo.

13. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng đối với việc thọ nhận

giáo pháp đã quên niệm.

14. Lỗi lầm do tuy không có lỗi này, nhưng có việc cùng với chúng tại gia, xuất gia cư trú hỗn tạp.

15. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng có việc thọ dụng các thứ ngọ cụ tương ứng với năm lỗi. Thọ dụng ngọ cụ tương ứng với năm lỗi, nên biết như nơi địa Thanh-văn sẽ nói.

16. Lỗi lầm do tuy không có lỗi này, nhưng ở nơi chốn xa lìa không giữ gìn các căn, nên có tâm tư không đúng đắn.

17. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng vì ăn uống không bình thường nên có thân tướng nặng nề, không thể làm được việc gì cả.

18. Lỗi lầm do tuy không có lỗi này, nhưng tánh ham ngủ nghỉ nên có nhiều tùy phiền não như tùy miên hiện hành.

19. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng vì trước không tu tập phẩm Xa-ma-tha, nên ở trong chỗ vắng lặng, xa lìa của nội tâm, không có vui thích.

20. Lỗi lầm do tuy không có lỗi ấy, nhưng vì trước không tu tập phẩm Tỳ-bát-xá-na nên ở trong pháp quán như thật về Tỳ-bát-xá-na của Tuệ tăng thượng, không có vui thích.

Hai mươi thứ pháp như thế là chỗ cần được đối trị nơi việc chứng đắc tâm tánh một cảnh của Xa-ma-tha và Tỳ-bát-xá.

Lại, hai mươi thứ pháp cần được đối trị này lược do bốn tướng, ở trong chỗ sinh khởi Tam-ma-địa có thể gây chướng ngại. Những gì là bốn?

1. Đối với Tam-ma-địa, phương tiện không thiện xảo.
2. Đối với tất cả phương tiện tu định, hoàn toàn không có gia hạnh.
3. Gia hạnh điên đảo.
4. Gia hạnh chậm chạp.

Pháp cần được đối trị của Tam-ma-địa ấy có hai mươi thứ, thì pháp Bạch đối trị, nên biết về tướng của chúng là trái ngược với hai mươi thứ trên. Do việc có thể đoạn trừ các pháp cần được đối trị ấy có nhiều việc làm nên mau chóng có thể đạt được Tâm chánh trụ, chứng đắc Tam ma địa.

Lại, chứng đắc Tam-ma-địa này, nên biết tức là đạt được định phần gần của Tĩnh tự thứ nhất, thuộc về bậc Vị chí.

Lại, đạt được pháp trái với Tam-ma-địa, và đạt được pháp thuận theo Tam-ma-địa này là đã quảng diễn nghĩa lý của Thánh giáo, nên biết chỉ có hai mươi thứ ấy. Trừ chúng ra thì không còn có gì hoặc vượt qua hoặc tăng thêm, do nhân duyên ấy, nên nương vào phần thứ nhất

là tất cả chủng loại thế gian thanh tịnh, ở nơi chánh pháp ấy, việc các Hữu tình chứng đắc Tam-ma-địa, đã khéo tuyên thuyết, đã khéo mở bày, chỉ rõ.

Lại nữa, người đã chứng đắc Tam-ma-địa như vậy, ở trong phần định thù thắng nhỏ ít ấy không sanh vui đủ, nên đối với Tam-ma-địa viên mãn, hơn hẳn, lại dấy khởi mong cầu, tức nơi pháp ấy thấy rõ công đức thù thắng. Do mong cầu, nên tinh tấn dũng mãnh, thúc đẩy nỗ lực mà trụ. Lại, vị ấy đối với phiền não cùng hiện hành với ái vị tương ứng với sắc, không thể đều vĩnh viễn đoạn trừ tất cả, nên gọi là “không phải là thắng được”.

Lại, không phải ở trong các pháp thiện kia đều siêng năng tu tập, nên gọi là “chỗ thắng của kẻ khác.

Lại, đối với xứ sanh của Tịnh Thiên rộng lớn không có chìm đắm.

Lại, vị ấy không hay khinh miệt đối với chính mình vì lực tăng thượng tin hiểu còn thấp kém.

Lại, vị ấy do tâm không có chìm đắm như thế, nên ở trong pháp nơi cảnh giới đối tượng duyên của định, tức trước tiên đạt được tướng hoạt động, dừng trụ, buông bỏ, theo phương tiện tu tập thận trọng không gián đoạn, nên tùy thuận mà chuyển khởi.

Lại, vị ấy, như thế là đã tùy thuận theo pháp cùng chuyển khởi, luôn nhập luôn xuất, vì muốn mau chóng hững đắc Thông Tuệ, dựa vào định viên mãn, vui thích lắng nghe chánh pháp, nên ở trong mọi thời ân cần thưa hỏi.

Lại, dựa nơi Tam-ma-địa viên mãn như vậy, nên đối với phương tiện chân chánh chứng đắc pháp Xa-ma-tha, nội tâm thâm tóm của định căn bản, xa lìa mọi thứ yêu thích.

Lại, chứng đắc pháp Tỳ-bát-xá-na, như thế là quan sát một cách sáng sủa, tỏ rõ về những yêu thích vốn có, nên biết ở đây là đã có thể chứng nhập Tĩnh lực căn bản. Như vậy gọi là Tam-ma-địa viên mãn.

Lại, Tam-ma-địa viên mãn này đã quảng diễn nghĩa lý của Thánh giáo, nên biết chỉ có mười tướng như thế. Trừ chúng ra thì không còn có gì hoặc vượt qua, hoặc tăng thêm.

Lại nữa, tuy đã chứng đắc Tam-ma-địa căn bản, nên gọi là Tam-ma-địa viên mãn, nhưng tâm ấy đối với Tam-ma-địa sanh khởi Ái vị, nên còn bị các thứ Tùy phiền não như Mạn, Kiến, Nghi, Vô minh làm nhiễm ô, chưa gọi là thanh tịnh trắng sạch viên mãn. Vì nhằm khiến cho các Tùy phiền não như thế không còn hiện hành, vì nhằm luyện tâm,

điều phục tâm, nên vị ấy tư duy: Ta phải nên chứng đắc Tánh tự tại của Tâm, tánh tự tại của Định, đối với bốn nơi chốn, dùng hai mươi hai tướng để khéo quan sát. Đó là tứ thế nguyện thọ nhận hình tướng thấp kém, với các vật dụng uy nghi cũng vậy. Lại tứ thế nguyện thọ nhận giới cấm. Lại tứ thế nguyện thọ nhận hành tinh tấn tu tập pháp thiện không gián đoạn.

Như có hành giả vì nhằm đoạn trừ tất cả khổ não, thọ nhận ba xứ ấy, nên quan sát đúng đắn về các khổ luôn theo đuổi. Do cạo bỏ râu tóc, xả bỏ hình tướng đẹp đẽ của thế tục, mặc lấy y hoại sắc, nên tự quán xét hình sắc nơi người khác. Như vậy gọi là quan sát thế nguyện thọ nhận hình tướng thấp kém. Ở trong các thứ đi đứng nằm ngồi, nói năng, im lặng ... không hành theo dục, đi tới nhà người khác phải chế ngự kiêu mạn, hành hóa khát thực, phải quan sát đúng đắn, kỹ lưỡng. Như thế gọi là quan sát, thế nguyện thọ nhận uy nghi thấp kém.

Lại, quan sát đúng đắn những thứ đạt được từ kẻ khác, không có chứa các thứ vật dụng nuôi dưỡng thân. Như vậy gọi là quan sát thế nguyện thọ nhận các thứ vật dụng thấp kém.

Do năm tướng ấy, nên biết đó gọi là quan sát nơi chốn thứ nhất.

Lại, những người xuất gia trong pháp luật thuyết giảng thiện, đã thọ nhận giới luật, phải lược bỏ hai sự việc hiện rõ:

1. Từ bỏ mọi thứ hiện rõ nơi gia đình như cha mẹ, vợ con, nô tỳ, tôi tớ, bạn bè thân thuộc, tài sản, châu báu.

2. Từ bỏ vô số thứ hiện rõ nơi thế gian như ca múa hát xướng, cưỡi đùa vui chơi giao du tụ hội thân ái ...

Lại, vị ấy đã an trụ nơi luật nghi Thi-la, không do phạm giới để riêng khẩn khoản tự trách. Cũng không bị những người đồng phạm hạnh dùng pháp để quở trách, đuổi đi, vì có phạm Thi-la mà không nêu lên.

Nếu đối với Thi-la có thiếu sót, hủy phạm, do nhân duyên ấy, nên tự thành khẩn răn trách, hoặc người đồng phạm hạnh dùng pháp để quở trách, đuổi đi, tức nên đúng như pháp tự sám hối trừ diệt. Đối với vị đồng phạm hạnh có thể nêu tội, tâm không sân hận, không tổn não mà tự tu sửa. Do năm tướng ấy, nên gọi là quan sát nơi chốn thứ hai.

Như thế là Thi-la đã khéo viên mãn rồi, nên dùng năm tướng làm phương tiện tinh tấn để tu các phẩm thiện. Đó là trong mọi thời gian nên thưa hỏi, thọ nhận, đọc tụng, luận bàn, quyết trạch để siêng năng tu các phẩm thiện, như vậy mới nên thọ nhận tín thí của kẻ khác.

Lại, vui thích xa lìa, dùng chánh phương tiện tu tập các tác ý. Lại nơi ngày đêm, đối với hai pháp của phần thắng tiến và phần thối

chuyên, luôn nhận biết đoạn trừ để tu tập.

Lại, ở nơi sanh tử thấy rõ lỗi lầm lớn.

Lại, đối với Niết-bàn thấy rõ công đức thù thắng.

Do năm tướng ấy, nên gọi là quan sát nơi chốn thứ ba.

Như vậy, người tinh tấn tu tập các phẩm thiện, tóm lược là bị bốn thứ khổ theo đuổi. Đó là nơi bốn quả Sa-môn chưa thể tùy thuận để chứng đắc, nên còn bị khổ của cõi ác theo đuổi.

Thế là pháp sanh già bệnh chết, nên bị Hoại khổ bên trong theo đuổi. Hết thấy mọi điều yêu thích là pháp ly biệt, nên bị hoại khổ của Ái theo đuổi. Tự nghiệp tạo tác, nên là chỗ theo đuổi của hết thảy nhân khổ.

Vị ấy, vì bị bốn thứ khổ theo đuổi như thế, nên dùng bảy tướng để quan sát đúng đắn, kỹ lưỡng. Do bảy tướng đó, nên gọi là quan sát nơi chốn thứ tư.

Vị ấy, đối với bốn nơi chốn như thế, lúc dùng hai mươi hai tướng để quan sát đúng đắn, liền sanh khởi tác ý như lý như vậy. Đó là, ta vì cầu đạt sự việc như vậy, nên thệ nguyện thọ nhận hình tướng, uy nghi và vật dụng nuôi thân thấp kém. Thệ nguyện thọ nhận giới cấm. Thệ nguyện thọ nhận sự siêng năng tinh tấn, thường tu pháp thiện. Mà ta hiện nay, đối với bốn thứ khổ, nên dùng những gì để thoát khỏi? Nếu ta tự thúc đẩy, tự cố gắng thệ nguyện thọ nhận ba xứ như thế, vẫn còn bị bốn thứ khổ luôn theo đuổi, chưa được giải thoát. Ta nay chẳng nên vì bị khổ theo đuổi, chưa đối với định thù thắng đạt được tự tại, mà giữa đường dừng bỏ, hoặc lại thối chuyển.

Tác ý như lý siêng năng tinh tấn như thế mới được gọi là tướng của người xuất gia, tướng của Sa-môn.

Vị ấy, ở chỗ tu tập viên mãn nhiều phương tiện, dùng làm nơi nương dựa, do nơi đạo thế gian chứng đắc Tam-ma-địa viên mãn nhưng đối với phiền não cần đoạn trừ vẫn chưa chứng đắc. Lại dựa vào sự vui thích đoạn trừ, luôn siêng năng tu tập.

Vị ấy, lại đã đạt được đạo thế gian hiện thiện, nên thường xuyên đạt được tam ma địa tự tại, dựa vào sự ưa thích tu tập không gián đoạn mà chuyển khởi.

Lại đối với các Bà-la-môn, cư sĩ, Trưởng giả chánh tín, đã đạt được vô số lợi dưỡng, sự cung kính, nhưng không dựa vào đấy để sanh tham chấp. Cũng không đối với những sự cung kính lợi dưỡng của người khác, cùng các Bà-la-môn khác không chánh tín, các sự việc hiện hành trước mặt sau lưng nơi thân nghiệp, ngữ nghiệp không vừa ý tâm sanh

giận dữ.

Lại nữa, vị ấy không có tâm tổn hại, vô số các thứ tùy phiền não như Ái, mạn, kiến, vô minh, nghi hoặc, ở trong định không còn hiện hành nữa, nên khéo giữ niệm trụ.

Lại, chẳng phải là chứng đắc Xa-tha-ma thù thắng, mà tức do Xa-ma-tha như thế, nên nơi tự thân, tất cả việc làm đã hoàn thành, cũng không hưởng đến kẻ khác nói về chỗ chứng đắc của mình thanh tịnh. Vì thế ở nơi cảnh giới hý luận kia chán bỏ Ác mà trụ, không phải là không chán bỏ Ác.

Lại, người trụ nơi chánh pháp này, đối với cảnh giới Niết-bàn không hý luận tâm vui thích an trụ, vui thích muốn chứng đắc. Do thiếu lực tăng thượng chứng đắc quả Sa-môn, nên đối với tạp nhiễm tương ứng của mình, tâm sanh chán bỏ, đối với thanh tịnh không tương ứng của mình, tâm sanh chán bỏ, đối với lỗi lầm tai họa tương ứng với tạp nhiễm của mình, tâm sanh chán bỏ. Đối với những lỗi lầm tai họa không tương ứng với thanh tịnh của mình, tâm sanh chán bỏ. Ở nơi thanh tịnh của mình thấy khó thành tựu đầy đủ, tâm sanh chán lìa.

Ở đây lược nêu có ba thứ tạp nhiễm tương ứng:

1. Tạp nhiễm tương ứng do chưa điều phục, chưa thuận hợp mà chết.

2. Tạp nhiễm tương ứng do chết rồi bị rơi vào hầm lớn phiền não.

3. Tạp nhiễm tương ứng do sức lôi kéo của phiền não, nên kẻ kia đi đến nơi chốn có sợ hãi, hiện hành vô số các nghiệp ác bất thiện.

Kẻ kia quán nơi thân mình, do thiếu chứng quả Sa-môn, nên cùng với ba thứ tạp nhiễm tương ứng. Quán như thế rồi, Tâm sanh chán lìa. Nên biết thanh tịnh không tương ứng cũng có ba loại:

1. Niết-bàn cứu cánh đã đoạn trừ các phiền não, gọi là nơi chốn không sợ hãi.

2. Có thể chứng đắc cảnh giới ấy, đó là dựa vào Tam-ma-địa của Tâm thiện nơi Tâm học tăng thượng.

3. Có thể chứng đắc cảnh giới ấy. Đó là dựa vào Thánh đạo vi diệu thuộc về chánh kiến của Tuệ học tăng thượng.

Vị ấy quán nơi thân mình, cùng với ba thứ thanh tịnh không tương ứng, tâm sanh chán lìa.

Nên biết lỗi lầm, tai họa tương ứng với tạp nhiễm cũng có ba thứ:

1. Sanh là căn bản của khổ già bệnh chết.

2. Sanh nơi chốn ràng buộc là tự tánh khổ.

3. Sanh của tất cả Xứ, tánh là vô thường.

Vị ấy quán nơi thân mình có ba thứ lỗi lầm tai họa không tương ứng với thanh tịnh có năm loại:

1. Sanh nơi biên địa, chưa thể dừng dứt.
2. Sanh nơi cõi Ác, chưa có thể dừng dứt.
3. Đối với các nghiệp vô gián của chúng tại gia chưa có thể ngăn dứt.
4. Đối với vô lượng kiến thú của chúng xuất gia chưa thể không tương ứng.

5. Tuy do đạo thế gian, cho đến cõi Hữu đảnh hoặc đĩnh hoặc sanh, nhưng đối với sanh tử lưu chuyển không có giới hạn trước sau, chưa tạo được biên vực.

Vị ấy quán nơi tự thân có năm thứ lỗi lầm tai họa không tương ứng với thanh tịnh, tâm sanh chán lìa.

Đối với thanh tịnh của mình, thấy khó thành tựu đầy đủ, nên biết cũng có năm loại:

1. Hoặc bỏ không làm vì không thể tự làm.
2. Nơi các sự việc còn lại, không phải thỉnh cầu kẻ khác, vì có thể thành tựu đầy đủ.
3. Quyết định nên làm. Do nơi tự tâm chưa khiến được thanh tịnh, tất đối với các khổ không được giải thoát, thành tánh an lành.

4. Không phải đối với nghiệp ác, hiện tại không làm. Tức nói vị ấy vì đã tạo được thanh tịnh, nên gọi là đã đạt được hiện pháp hiện thấy, vĩnh viễn lìa bỏ mọi thiêu đốt, do không có đạo đối trị, nên các nghiệp ác bất thiện tạo tác tứ trước tất không hủy hoại.

5. Vị ấy, do nơi đạo học vô học thanh tịnh, nên sự chứng đắc được hiển bày. Vị ấy quán thanh tịnh, nên sự chứng đắc được hiển bày. Vị ấy quán thanh tịnh, do năm tướng khó có thể thành tựu đầy đủ ấy, tâm sanh chán bỏ.

Lại nữa, phát khởi tinh tấn bền vững, vì muốn chứng đắc, vị ấy quán thấy tạp nhiễm, thanh tịnh, tương ứng không tương ứng, tâm sanh chán lìa. Lại do quán thấy lỗi lầm tai họa tương ứng, không tương ứng với tạp nhiễm, thanh tịnh, nên tâm sanh sợ hãi.

Lại, ở trong phần thanh tịnh cần chứng đắc và tạp nhiễm cần đoạn trừ, có sự bê trễ, biếng nhác, nên tâm liền ngăn dứt.

Lại do tác ý tư duy về tướng kia, nên tâm sanh chán bỏ. Tức đối với tướng ấy có nhiều tạo tác, nên tâm hết sức chán lìa. Như chán lìa, hết sức chán lìa, sợ hãi, hết sức sợ hãi, ngăn dứt hết sức ngăn dứt, nên biết cũng vậy.

Vị ấy như thế là do chán lìa cùng hiện hành với hành tướng, đối với năm nơi chốn, dùng hai mươi thứ tướng tác ý tư duy, nên gọi là khéo tu tập đối trị.

Lại có năm nhân, là chỗ thân nhận của hai mươi thứ tướng, khiến đối với Niết-bàn tịch diệt dứt hết ác, mau chóng được an trụ, tâm không thối chuyển, cũng không sầu lo, như là: Ta, ta hiện nay là đang ở đâu? Những gì là năm nhân:

1. Do tác ý thông đạt. Đó là do tác ý thông đạt không gián đoạn như thế, tất có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh kiến đạo, hiện quán về để sự thật chứng đắc Thánh Tứ kiến.

2. Do chỗ nương dựa, đó là do nương dựa rào chỗ dựa ấy không gián đoạn, tất có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh. Phần còn lại như trước đã nêu.

3. Do nhập môn cảnh giới, đó là do duyên nơi chỗ nhập môn cảnh giới ấy, tất có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh. Phần còn lại như trước đã nói.

4. Do thân nhận tư lương ấy, tất có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh. Phần còn lại như trước đã nêu.

5. Do thân nhận phương tiện, đó là do thân nhận phương tiện như vậy, tất có thể hưởng nhập chánh tánh ly sanh, cho đến nói rộng.

Năm nhân như thế nên biết, là dựa vào hiện quán về để, nghịch với thứ lớp nơi thân mà nói, không phải thuận theo thứ lớp nơi nhân. Dựa vào nhân tối thắng như sự việc đã nói trước tiên, nghịch như thứ lớp mà nói. Đó là, ở trong gia hạnh của không, vô nguyện, vô tướng, nơi tác ý tùy nhập, hiện hành vi tế có gián đoạn không gián đoạn tùy chuyển. Ngã mạn cùng hiện hành với tướng của Tâm, có thể gây chướng ngại cho sự thông đạt đúng đắn của tác ý hiện quán. Đã thông đạt rồi thì ở trong tác ý cùng hiện hành, Tâm tự nhiên chuyển khởi, có thể khéo dứt bỏ khiến vô gián diệt. Dựa nơi vô gián diệt, Tâm do mới khởi tác ý, dùng các hành như vô thường, tư duy như thật. Do tu tập, tu tập nhiều tác ý này, chủ thể duyên, đối tượng duyên bình đẳng, nên trí bình đẳng sanh. Vị ấy, bấy giờ, đối với ngã mạn, tâm loạn, có thể gây chướng ngại cho hiện quán liên viễn viên đoạn dứt, chứng đắc Tánh Tâm một cảnh, nên tự tư duy: Ta đã chứng đắc Tánh tâm một cảnh nhận biết rõ như thật. Nên biết đó gọi là “do tác ý thông đạt” nên nhập Hiện quán về để.

Lại, nếu trước dùng đạo thế gian chứng đắc Tam-ma-địa, cũng được viên mãn, cũng được tự tại. Vị ấy, hoặc ở nơi nhập tướng Tam-

ma-địa nghĩa là do đầy nên nhập Tam-ma-địa. Hoặc ở nơi trụ tướng Tam-ma-địa, nghĩa là do đầy nên trụ Tam-ma-địa. Hoặc ở nơi xuất tướng Tam-ma-địa, nghĩa là do đầy nên xuất Tam-ma-địa. Ở nơi các tướng ấy tác ý tư duy, tâm ấy an trụ, nhập hiện quán về đế. Nếu đạt được Tam-ma-địa mà chưa viên mãn, cũng chưa tự đa, cũng chưa tự tại, vị ấy hoặc tư duy về tướng chi dừng nghỉ hoặc tư duy về tướng hoạt động, hoặc tư duy về tướng buông xả, Tâm an trụ, nhập hiện quán về đế. Như vậy nên biết, do chỗ nương dựa nên tâm ấy an trụ.

Lại có hai pháp, là chướng ngại hết mực đối với tu Hiện quán. Những gì là hai pháp? Đó là:

1. Tâm tư không đúng đắn tạo nhiều loạn khiến Tâm không an tĩnh.

2. Đối với sự việc nơi đối tượng nhận thức, Tâm ấy điên đảo.

Vì nhằm đối trị chướng ngại như vậy, nên biết có hai loại, đối với cảnh của đối tượng duyên, tâm ấy an trụ. Đó là vì để đối tượng trị chướng ngại thứ một, nên tu niệm A-na-ba-na (Quán số tức). Vì để các đối chướng ngại thứ hai, nên tu các Niệm trụ. Nên biết như vậy đó là do nhập môn cảnh giới nên Tâm ấy an trụ.

Lại, đối với năm dục diệu vui thích quen gần, đối với Tỳ-nại-da của Thánh pháp không phải là xử hành trì.

Nếu đối với các thứ theo chỗ thích hợp đạt được, như y phục, thức ăn uống, các vật dụng ngồi nằm, liên sanh vui đủ, tùy chốn đạt được lợi dưỡng, sự cung kính, tâm ấy được điều phục, chế ngự. Đó là không do chỗ đạt được các thứ lợi dưỡng, cung kính, dựa nơi năm dục diệu nên tâm liền an trụ vững chắc. Do nhân duyên ấy, nên xa lìa tất cả xử không phải chốn hành trì, đã xa lìa rồi, dựa vào các Niệm trụ vui thích đoạn trừ, vui thích tu tập, nơi mọi thời của ngày đêm luôn quan sát về sự việc suy thành hiện có của mình người, Tâm sanh chán bỏ. Lại còn tu tập Tùy niệm Phật v.v... khiến tâm thanh tịnh.

Lại còn an trụ trong các Thánh chủng. Nên biết như vậy là do thấu nhận tư lương nên tâm ấy an trụ. Đây là dựa vào đạo tư lương tối thắng mà nói.

Lại, vị ấy trụ nơi tư lương như thế rồi, vì tu tập gia hạnh của tác ý tương ứng, nên có hai thứ phương tiện gia hạnh. Những gì là hai? Đó là:

1. Tự mình, đối với khế kinh, luận, đọc tụng thọ trì tu tập tác ý chân chánh, ở nơi các uẩn v.v... khiến hết sức khéo léo.

2. Dựa vào sự chỉ dạy của các bậc thầy khác. Đó là Đại sư, Ô-ba-

đà-na (Hòa thượng) A-già-lợi-da (A-xà-lê), nơi mọi thời gian, luôn thấu nhận, nương dựa nơi sự chỉ dạy khuyên bảo, trao truyền của chư vị. Lại tác ý tư duy về gia hạnh châu chánh, nên biết đó gọi là Phương tiện thứ ba. Tác ý tư duy của gia hạnh chân chánh này gọi là chân chánh gia hạnh. ý nghĩa ở đây, đó là Tác ý hiện có của khi la giới thanh tịnh, gọi là tác ý tư duy của chánh gia hạnh.

Vị ấy tự tư duy về Giới thanh tịnh, không hối hận, buồn phiền, vì không hối hận buồn phiền, nên liền sanh hoan hỷ, nói rộng cho đến tâm nhập chánh định. Vì thế nêu rõ, tác ý tư duy của gia hạnh này gọi là phương tiện của Tâm trụ, do phương tiện như vậy, nên tâm mau chóng an trụ.

Vị ấy, bây giờ, do hai mươi thứ tướng của năm nhân đó, thấu giữ Tâm, ở trong cảnh giới Niết-bàn tịch diệt dứt về ác, khiến khéo léo an trụ không còn thối chuyển, tâm không kinh sợ, như: “Ta, ta hiện nay đang ở nơi nào?”. Nên vào lúc Tâm an trụ như vậy, phải biết đã gọi là Nhập hiện quán về đế. Như thế gọi là Nhập hiện quán Thánh đế.

Lại, nghĩa của Hiện quán Thánh đế này, nói rộng, nên biết, đó là tướng của tâm chán lìa có hai mươi thứ, tướng của Tâm an trụ cũng có hai mươi thứ. Trừ chúng ra thì không còn gì hoặc vượt qua hoặc tăng thêm.

Thế nào là Nhập Hiện quán Thánh đế rồi, lia các chương ngại? Nên biết chương ngại này lược có hai loại:

Chương ngại của Hành xứ.

Chương ngại của Trụ xứ.

Chương ngại của Hành xứ: Đó là như Thánh đệ tử hoặc cùng với chúng đồng cư trú, theo chỗ sanh khởi các việc làm của chúng Tăng, từ bỏ phẩm loại thiện, luôn cùng với hội họp. Hoặc lại an trụ, thường hành nhất thực, nhưng yêu thích, chú trọng nơi việc ăn uống. Hoặc gồm cả hai xứ ưa thích gây tạo lo toan các việc về y bát v.v... Hoặc vì đọc tụng kinh điển mà ưa thích trò chuyện, luận bàn. Hoặc về ban đêm ưa thích ngủ nghỉ. Hoặc vào ban ngày ưa thích các thứ ngôn luận tạp nhiễm nói về triều chính, giặc trộm v.v.... Hoặc ở nơi xứ ấy có các thân thích nên cùng giao du, nói năng, đùa cợt v.v... Không muốn xa lìa. Đó là kẻ kia, nơi đêm dài sanh trễ, luôn tập quen cùng với sức tăng thượng của số đông đồng cư ngụ. Hoặc vui thích cùng với họ cùng trụ lần thứ hai v.v... Các sự việc như vậy gọi là chương ngại của Hành xứ.

Chương ngại của Trụ xứ: đó là ở nơi chốn vắng vẻ, tu tập pháp Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, gọi chung là trụ. Dựa vào hai pháp ấy, nên

biết lại có bốn thứ chướng ngại:

1. Chi Tỳ-bát-xá-na, tánh không tùy thuận.
2. Chi Xa-ma-tha, tánh không tùy thuận.
3. Tánh không tùy thuận cùng với phẩm niệm của hai thứ.
4. Tánh không tùy thuận của nơi chốn.

Hoặc cho mình là thông sáng mà sanh cao ngạo, không nghe theo kẻ khác thuận quán về chánh pháp, đó là Tánh không tùy thuận của chi Tỳ-bát-xá-na.

Hoặc các hành của thân ngữ ý không an tĩnh, vội vã loạn động luôn phạm Thi-la, sanh cho buồn, hối hận vv cho đến Tâm không thể khéo an trụ, nên biết đó gọi là Tánh không tùy thuận của Xa-ma-tha.

Hoặc có trường hợp quên niệm càng tăng trưởng, đối với các thứ tùy phiền não như Hôn trầm, trạo cử, tâm không thể ngăn giữ, nên biết đó gọi là Tánh không tùy thuận cùng với phẩm Niệm của hai thứ.

Hoặc có sự quen gần với vật dụng ngồi nằm tương ứng với năm lỗi, nên biết đó gọi là Tánh không tùy thuận của nơi chốn. Hoặc vào ban ngày, tạo nhiều sự huyên não, buông thả. Về ban đêm, bị các thứ khổ như muỗi đốt vv lại có nhiều sự hãi, có nhiều tai vạ dữ, ác, các thứ vậy dụng thiếu thốn khiến không yêu thích, bị bạn ác lôi kéo, không có bạn lành. Các sự việc như vậy gọi là chướng ngại của Trụ xứ.

Lại, hai thứ chướng ngại ấy, nên biết gồm có hai thứ nhân duyên có thể khiến xa lìa chúng, đó là:

1. Có nhiều các định an lạc.
2. Có nhiều các sự xét chọn.

Có nhiều các định an lạc, nên biết lược có sáu loại: đó là, như có Hành giả đã đạt được Tam-ma-địa, nhưng chưa viên mãn chưa được tự tại, vị ấy nên tu tập ba thứ dừng trụ, hoạt động, buông xả đạt thiện xảo, do đấy phát sinh nhiều các định an lạc. Hoặc có Hành giả, đối với Tam-ma-địa đã được viên mãn, cũng được tự tại, vị ấy nên tu tập ba thứ nhập định, trụ định xuất định đạt thiện xảo, do đấy phát sanh nhiều các định an lạc. Thế nào gọi là có nhiều các sự xét chọn? Đó là Tuệ thắng thiện gọi là xét chọn. Do Tuệ ấy, nên nơi ngày đêm, tự mình nhận biết rõ như thật về pháp bất thiện tăng trưởng; nhận biết rõ như thật về pháp thiện suy thoái; nhận biết rõ như thật về pháp bất thiện suy thoái.

Lại, vị ấy như nơi ngày đêm hoặc hành hoặc trụ, quen gần với các duyên của thọ mạng như y phục, thức ăn uống. Do quen gần, nên pháp bất thiện tăng trưởng, pháp thiện suy thoái, hoặc pháp thiện tăng trưởng, pháp bất thiện suy thoái, đều nhận biết rõ đúng như thật. Tức do

sự xét chọn này làm chỗ nương dựa, nên đối với các pháp bất thiện đã sanh khởi, vì không chấp chặt vào đạo lý phương tiện, nên xua trừ, xa lìa. Đối với các pháp thiện, có thể siêng năng tu tập mười thứ thiện xảo của hai xứ như thế, đối với mười một thứ chướng ngại của hai nơi chốn, có thể khiến đoạn dứt, tùy chỗ sanh khởi tức liền xa lìa. Như thế gọi là xa lìa chướng ngại.

Lại, ý nghĩa của việc xa lìa chướng ngại này, nói rộng nên biết như đã nói về tướng. Trừ chúng ra thì không có gì, hoặc vượt qua hoặc tăng thêm.

Thế nào là Nhập Hiện quán Thánh đế rồi, vì muốn mau chóng chứng đắc Thông Tuệ, nên tác ý tư duy các việc hoan hỷ? Đó là Thánh đệ tử đã thấy Thánh đế, đã đạt được chứng tịnh liền dùng chứng tịnh làm chỗ nương dựa, nên đối với công đức tối thắng của Phật Pháp tăng, do tác ý tư duy, phát sanh hoan hỷ.

Lại, dựa nơi sự sanh tăng thượng cùng sự quyết định hơn của mình. Nghĩa là các thứ tài sản, châu báu của tự thân đã được dồi dào, hiện rõ, nên tác ý tư duy, phát sanh hoan hỷ.

Lại, dựa vào tâm khôn ganh ghét. Như đối với tự thân, đối với kẻ khác cũng thế.

Lại, dựa vào sự biết ân, đó là người có ân, nhớ nghĩ về Ân của bậc đại sư, tác ý tư duy phát sanh hoan hỷ.

Do nương dựa như vậy nên vị ấy xa lìa các khổ và nhân của khổ, dẫn phát các an lạc cùng nhân của an lạc. Như thế là tư duy tùy thuận các sự việc hoan hỷ của tu đạo, nên liền có thể mau chóng chứng đắc Thông Tuệ.

Lại, ý nghĩa của tư duy tùy thuận các sự việc hoan hỷ của tu đạo ấy, nói rộng nên biết như đã nói về tướng. Trừ chúng ra thì không còn gì hoặc vượt hơn, hoặc tăng thêm.

Thế nào là tu tập như đạo đã chứng đắc?

Đó là Hành giả ấy đã sanh khởi sự hoan hỷ rộng lớn, không tội lỗi nhuần thấm nơi Tâm như thế, ở trong hiện pháp, nhằm hưởng tới cứu cánh, nên tâm hết sức mẫn mộ. Vị ấy do Tâm sanh mẫn mộ như vậy, nên xuất ly mọi thứ lạc dục luôn hiện hành. Đó là Ta do đâu có thể an trụ đầy đủ nơi Thánh xứ như thế? Như chỗ trụ đầy đủ của bậc A-la-hán. Đối với các bậc lạc dục đã sanh rồi, thì phát khởi siêng năng tinh tấn không gián đoạn, luôn từ bỏ. Nơi ba bảy phần pháp Bồ đề, theo phương tiện siêng tu. Lại, vị ấy do siêng năng tinh tấn như thế, nên không cùng với chúng tại gia xuất gia đồng cư trú lẫn lộn, không quen gần biên vực

thuộc các vật dụng ngồi nằm, nên tâm vui thích xa lìa.

Lại, vị ấy đối với dục lạc phát sinh như thế, liền dấy khởi siêng năng tinh tấn, vui thích xa lìa rồi, không sanh biết đủ. Đó là đối với chỗ chứng đắc thù thắng còn ít ỏi, tâm không biết đủ. Nơi các pháp thiện chuyển khởi thượng thắng, chuyển khởi xứ vi diệu, mong cầu mà trụ. Do tu đạo thâm nhận bốn pháp ấy, hết sức khéo thâm nhận, tức bốn thứ tu đạo ấy làm chỗ dựa, như trước đã nói về các sự hoan hỷ sinh khởi hoan hỷ.

Vị ấy bấy giờ, tu tập viên mãn đạo lý của phương tiện tổn giảm cùng tột, khiến phiền não được đoạn trừ, đạt được pháp chứng đắc thù thắng, cũng khiến vui thích tu được viên mãn.

Lại, các phẩm Hoặc thô trong do tu đạo đoạn trừ, đã xa lìa, nên đạt được khinh an. Do khinh an nên thân tâm sinh khởi thanh tịnh mát mẻ, là chỗ thâm nhận tột cùng. Như thế là hai thứ tu được viên mãn, đó gọi là Tu tập như đạo đã chứng đắc.

Lại, ý nghĩa của việc tu tập như đạo đã chứng đắc này, nói rộng nên biết, đó là bốn thứ pháp làm chỗ dựa, có thể khiến tu tập viên mãn năm pháp. Trừ chúng ra, thì không còn có gì, hoặc vượt qua hoặc tăng thêm.

Thế nào là chứng đắc đạo thanh tịnh tột bậc cùng công đức của Quả?

Đó là nơi ba phần vị là vui, khổ, không vui không khổ, là nơi phát khởi tùy miên (chứng tử) của các phiền não. Có hai loại Hữu tình phần nhiều hiện rõ:

1. Phàm phu.
2. Bậc Hữu học.

Lại có hai thứ, có thể phát khởi phẩm tạp nhiễm. Đó là:

1. Giữ lấy phẩm tạp nhiễm.
2. Hành xử phẩm tạp nhiễm.

Tức nhằm đoạn trừ hai phẩm tạp nhiễm này, vì lúc nhập nơi pháp luật thuyết giảng thiện, có thể bị các phiền não này có thể là tùy miên, đã nhập sâu xa nơi Tâm, lại có thể phát sinh vô số các khổ. Nếu có thể đối với chúng vĩnh viễn đoạn trừ không còn sót, gọi là chứng đắc quả của đạo thanh tịnh tột bậc.

Lại do chứng đắc đạo thanh tịnh tột bậc này, nên lìa bỏ mười thứ lỗi lầm, trụ nơi chỗ trụ của bậc Thánh.

Thế nào là mười thứ lỗi lầm? Đó là, lỗi lầm do dựa nơi các dục bên ngoài, hiện có sầu than buồn khổ, vô số não loạn, khổ khổ tương

ứng.

Lại có lỗi lầm do dựa vào việc bên trong không giữ gìn các căn, lại có lỗi lầm do ưa thích trụ nơi Ái vị.

Lại có lỗi lầm do hành trụ đều phóng dật bīe

Lại có ba thứ lỗi lầm của ngôn ngữ, tâm tư, tìm cầu phát khởi do tà kiến riêng biệt không chung với ngoại đạo.

Lại có lỗi lầm do dựa vào biên vực của tính lự.

Lại có lỗi lầm thuộc về duyên khởi do phát khởi giữ lấy (Thủ) phẩm tạp nhiễm.

Lại có lỗi lầm do phát khởi hành phẩm tạp nhiễm.

Nêu đối với mười thứ lỗi lầm như thế, vĩnh viễn không tương ứng, thì chỉ có chỗ nhận giữ của thân sau cùng, thân thứ hai còn lại hoàn toàn không khởi. Ở trong cảnh giới Niết-bàn tịch tĩnh tột bậc được an trụ trọn vẹn. Hết thấy Hữu tình, cho đến những kẻ sanh lên cõi thứ một, đối với tất cả hữu tình hiện có ấy, được xem là đối thắng, vì thế gọi là trụ nơi chỗ trụ của bậc Thánh, do có thể xa lìa mười thứ lỗi lầm.

Lại có thể an trụ nơi trụ xứ của bậc Thánh, nên gọi là công đức. Lại, hoặc quả kia, hoặc đạo thanh tịnh tột bậc, hoặc công đức của quả kia, tất cả như thế được lược gọi chung là “chứng đắc đạo thanh tịnh tột bậc cùng công đức của quả”.

Lại, ý nghĩa của sự chứng đắc thanh tịnh tột bậc cùng công đức của quả ấy, nói rộng, nên biết như đã nói về Tườn. Trừ chúng ra thì không còn gì hoặc vượt qua hoặc tăng thêm.

Nếu đạt được các Thánh pháp vô học tối thượng như thế, Tâm tương ứng với Thánh pháp như vậy, thì đối với năm dục diêu tức hết sức chán bỏ. Không có dị thực nên về sau lại không có nối tiếp. Nếu tâm thế gian dù đã bị đoạn trừ, cũng vẫn được hiện hành, nhưng nơi thời gian sau tự nhiên mà diệt.

Lại, nghiệp đạo đời sau của nẻo phiền não, ở trong hiện pháp đã vĩnh viễn đoạn tuyệt. Do chúng ta đã dứt tuyệt, nên nẻo khổ của vị lai không còn chuyển khởi nữa. Do nhân quả ấy hoàn toàn dứt hết, tức gọi là “Biên vực của khổ”, lại vô thượng, vô thắng, rốt ráo. Ở đây, hoặc nhập Hiện quán Thánh đế, hoặc lìa chướng ngại, hoặc vì mau chóng chứng đắc Thông Tuệ nên tác ý tư duy về các sự việc hoan hỷ, hoặc tu tập như đạo đã chứng đắc, hoặc chứng đắc đạo thanh tịnh tột bậc cùng công đức của Quả, như thế gọi là tất cả chủng loại thanh tịnh xuất thế gian.

Lại, ý nghĩa của tất cả chủng loại thanh tịnh xuất thế gian ấy, nói

rộng nên biết, như đã nói về tướng. Trừ các tướng ấy ra thì không còn gì hoặc vượt qua hoặc tăng thêm.

Như vậy, trước đã nói về tất cả chủng loại thanh tịnh của thế gian, ở đây nói về tất cả chủng loại thanh tịnh xuất thế gian, lược gọi chung làm một việc là Quả của Tu. Như thế, trước đã nói, hoặc xứ sở của Tu, hoặc nhân duyên của Tu, hoặc du già tương ứng của Tu hoặc Quả của Tu, hết thảy gọi chung là địa do Tu tạo thành.

